

TĂNG CƯỜNG TRÍCH DẪN VÀ ẢNH HƯỞNG HỌC THUẬT CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI THÔNG QUA TRẮC LƯỢNG THƯ MỤC VNU-LIC

TS Nguyễn Huy Chương¹, Bùi Tiên Phong², Nguyễn Thị Ngọc Lan³

● **Tóm tắt:** Thống kê, phân tích trích dẫn thông qua các chỉ số tiêu biểu như Impact Factor (IF), H-Index nhằm đánh giá, xếp hạng các cá nhân và tổ chức khoa học, hỗ trợ đắc lực cho người dùng tin trong việc tìm kiếm, khai thác thông tin. Từ nhiều năm qua, Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU-LIC) đã triển khai khá hiệu quả hoạt động này. Hy vọng trong thời gian tới, VNU-LIC tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng trắc lượng thư mục để tăng cường tiện ích cho người dùng tin và góp phần nâng cao thứ hạng của Đại học Quốc gia Hà Nội.

● **Từ khóa:** Trắc lượng thư mục; trích dẫn khoa học; thông tin - thư viện; Đại học Quốc gia Hà Nội.

ENHANCING THE CITATION AND ACADEMIC INFLUENCE OF VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI THROUGH VNU-LIC BIBLIOMETRICS

● **Abstract:** Statistics, analysis of citations through typical indicators such as Impact Factor (IF), H-Index to evaluate and rank individuals and scientific organizations, effectively support users in believing in search and exploit information. For many years, the Information and Library Center, Vietnam National University, Hanoi (VNU-LIC) has implemented this activity quite effectively. Hopefully, in the coming time, VNU-LIC will continue to promote the application of directory survey to increase the utility for private users and contribute to improving the ranking of Vietnam National University, Hanoi.

● **Keywords:** Bibliometric; scientific citations; library-information; Vietnam National University; Ha Noi.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nguồn thông tin khoa học và công nghệ (KH&CN) dưới dạng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã có một bước phát triển mạnh mẽ cả về số lượng, quy mô và tính chất từ cuối những năm 1990. Thị trường thông tin khoa học, nhất là phân khúc các nguồn tin trực tuyến tăng trưởng với gia tốc lớn và xâm nhập vào mọi lĩnh vực KH&CN. Đa số các nguồn tin trực tuyến đều có thể được chia thành 2 bộ phận: các CSDL thư mục và các tệp toàn văn tương ứng. Hai bộ phận này được tích hợp với nhau nhằm tạo sự thuận tiện cho người sử dụng, trong đó, CSDL thư mục thường thực hiện chức năng cung cấp các thông tin thiết yếu để người sử dụng có cơ sở quyết định có truy cập, khai thác phần toàn văn của tài liệu hay không. Các CSDL khoa học, ngoài chức năng chính là kiểm soát nguồn tin khoa học phục vụ việc quản

lý, khai thác, tìm kiếm thông tin, thì đều thực hiện chức năng thống kê khoa học.

Trắc lượng thư mục khai thác, phân tích các số liệu thống kê sự liên kết/mối quan hệ về nội dung, tính chất và mức độ kế thừa của các công trình nghiên cứu thông qua các liên kết trích dẫn giữa chúng. Các nhà nghiên cứu có thể sử dụng trắc lượng thư mục để đánh giá và xác định mức độ ảnh hưởng của một tác giả hoặc mô tả mối quan hệ qua lại giữa hai hoặc nhiều tác giả, hoặc tác phẩm. Việc áp dụng các phương pháp của trắc lượng thư mục đã trực tiếp tạo nên sự ra đời của các sản phẩm thông tin dạng chỉ dẫn trích dẫn khoa học (Scientific Citation Index - SCI)

Trích dẫn là phương pháp được sử dụng phổ biến trong mọi công trình khoa học, thể hiện sự kế thừa trong hoạt động nghiên cứu. Các phân tích và thống kê trích dẫn được sử dụng làm

¹ Tiến sỹ, Chủ tịch Liên Chi hội Thư viện Đại học Khu vực Phía Bắc

² Phó Giám đốc Công ty D&L

³ Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Công nghệ Thông tin, Trung tâm Thông tin - Thư viện, ĐHQGHN

một trong các cơ sở quan trọng cho việc đánh giá, xếp hạng khoa học đối với mọi chủ thể, từ một bài báo, một công trình nghiên cứu, một tạp chí khoa học, đến một tác giả, một cộng đồng khoa học, thậm chí một quốc gia. Những doanh nghiệp thông tin và xuất bản lớn trên thế giới đã thực hiện điều này từ trên dưới 2 thập kỷ trước (Thomson Reuters từ 1992; Scimago từ 1996,...).

Bước vào thế kỷ XXI, giáo dục Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức trong bối cảnh xã hội thông tin, nền kinh tế tri thức. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các trường đại học, các thư viện đại học phải không ngừng đổi mới, luôn sẵn sàng trợ giúp cho người học và người dạy trong việc tìm kiếm, khai thác thông tin, thoả mãn các nhu cầu về thông tin hình thành trong quá trình học tập và nghiên cứu của họ. Ngoài trách nhiệm là nơi thu thập, quản trị, tổ chức và cung cấp các nguồn tin, thư viện còn cần vươn lên đảm nhiệm tốt vai trò người tư vấn thông thái và trực tiếp cung cấp các sản phẩm, dịch vụ TT-TV tốt nhất để đáp ứng tối đa mọi nhu cầu tin đa dạng của người dùng tin cả về nội dung và hình thức.

Thực tế hiện nay cho thấy, các dịch vụ TT-TV (DVTT-TV) như cung cấp tài liệu in ấn; dịch tài liệu; tra cứu thông tin; hướng dẫn người dùng tin,... không đủ để thoả mãn yêu cầu ngày càng cao của người dùng. Để tồn tại và phát triển, thư viện phải cải tiến và ứng dụng các công nghệ mới để khai thác tài liệu số, phát triển nội dung số thành nội dung số đa phương tiện, sách điện tử đa phương tiện có khả năng tương tác, ảo hóa cao. Từ đó, tạo ra các ebook hình thức mới, thích

hợp với nhu cầu và thiết bị đầu cuối của người dùng tin hiện nay theo xu thế phát triển của công nghệ khai thác nội dung số. Đặc biệt, cần đẩy mạnh ứng dụng trắc lượng thư mục nhằm thống kê công bố khoa học, hỗ trợ tạo lập nguồn tin khoa học cũng như giúp đánh giá, chọn lọc kết quả nghiên cứu chất lượng cao. Đây cũng là căn cứ quan trọng để các tổ chức quốc tế xếp hạng các đại học trên thế giới.

2. MỘT SỐ KẾT QUẢ BAN ĐẦU TRONG VIỆC ỨNG DỤNG TRẮC LƯỢNG THƯ MỤC TẠI TRUNG TÂM THÔNG TIN - THƯ VIỆN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VNU-LIC)

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) - Đại học nghiên cứu, đa ngành, đa lĩnh vực lớn nhất nước ta, được xếp thuộc hàng các đại học có uy tín ở khu vực đang nỗ lực phát triển để có thêm những đóng góp thiết thực và sâu sắc hơn nữa vào sự phát triển đất nước, trở thành một đại học có đẳng cấp và uy tín trên thế giới. Vì vậy, việc ứng dụng trắc lượng thư mục để đánh giá kết quả nghiên cứu là rất quan trọng và cấp thiết. Hiện nay, ĐHQGHN đã xây dựng CSDL chỉ số trích dẫn Việt Nam (Vietnam Citation Index - VIC) để đo định lượng công trình công bố. Đồng thời, hiểu rõ một trong những tiêu chí để đánh giá xếp hạng một trường đại học trên thế giới là số bài báo được đăng trên các tạp chí nổi tiếng, tổng số lượt trích dẫn,... Trung tâm TT-TV, Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU-LIC) đã triển khai nhiều hoạt động rất thiết thực góp phần nâng cao thứ hạng của ĐHQGHN trong bảng xếp hạng các trường đại học trên thế giới.



CSIC

CONSELHO NACIONAL DE
 DESENVOLVIMENTO CIENTÍFICO E TECNOLÓGICO

Powered by



TRANSPARENT RANKINGS

ALL REPOSITORIES

INSTITUTIONAL REPOSITORIES

PORTALS OF JOURNALS

CRIS

RANK	INSTITUTIONAL REPOSITORIES	GS RECORDS
174	Malmo University Electronic Publishing	18100
174	South Ural State University Repository	18100
174	Vietnam National University Digital Repository	18100
178	Biblioteca Digital de Monografias de Graduação e Especialização Universidade de Brasília	18000

Hình 1. Thư viện số tài liệu nội sinh ĐHQGHN xếp thứ 174 các đại học, học viện
(Nguồn <http://repositories.webometrics.info/en/node/32>)

2.1. Liên kết trang quản lý tài nguyên số tới Google Scholar

Trước tiên, VNU-LIC sớm tập trung xây dựng kho tài nguyên số nội sinh bằng việc sử dụng phần mềm nguồn mở Dspace. Đến nay đã có hơn 60.000 tài liệu số nội sinh được khai thác qua mạng và được liên kết tới Google Scholar.

Tương tự Web of Science và Scopus, Google Scholar là một hệ thống phân tích trích dẫn (Citation Analysis) rất phổ biến hiện nay. Thông tin phân tích trên Google Scholar được các hệ thống như Webometrics sử dụng để đánh giá xếp hạng website. Tính đến tháng 11/2019, với số lượng 42.300 tài liệu học thuật, trong đó có 18.200 tài liệu (không tính các sáng chế và trích dẫn) được đánh chỉ mục trong Google Scholar,

VNU-LIC trở thành đơn vị có trang tài nguyên số lớn nhất tại Việt Nam và được xếp thứ 174 trong số các đại học, học viện trên thế giới.

Để đạt được kết quả này, VNU-LIC đã phối hợp rất chặt chẽ với Google Scholar để chuẩn hóa, nâng cao chất lượng dữ liệu. Một trong những trường dữ liệu được quan tâm nhiều nhất là trường tác giả. Với sự giúp đỡ của Google Scholar, VNU-LIC đã tìm và chỉnh sửa các biểu ghi bị sai thông tin ở trường tác giả như: tác giả chính để vào thẻ (metatag) đồng tác giả hay tác giả chính hiển thị sau đồng tác giả. Không những thế, VNU-LIC còn rà soát và so sánh metadata với nội dung tài liệu, chỉnh sửa một số biểu ghi metadata miêu tả thiếu tác giả, để đảm bảo metadata có chất lượng tốt nhất.

http://repository.vnu.edu.vn/handle/VNU_123/27801

<meta name="citation_author" content="Nguyen, Binli Anli Thu" />

<meta name="citation_author" content="Hoang, Thi Xuan Lan" />

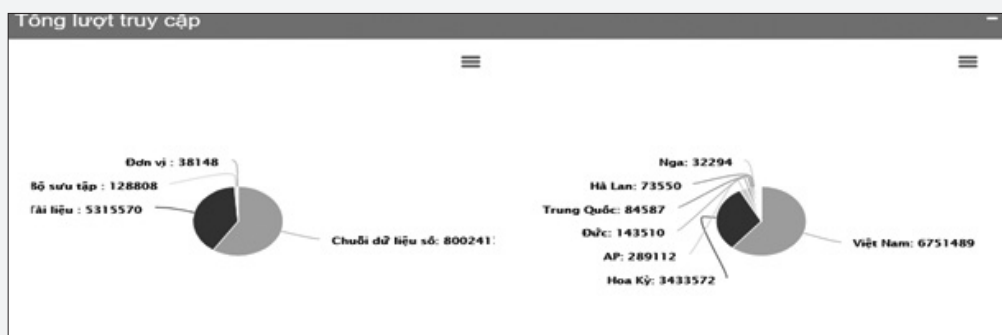
<meta name="citation_author" content="Nguyen, Ho Tliuy Dung" />

PDF: N. B. A. Thu, X. L. T. Hoang, T. D. H. Nguyen, N. P. Thao, L. S. P. Tran

Hình 2. So sánh thông tin metadata và dữ liệu toàn văn

VNU-LIC cũng đã phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ để tự động bổ sung thêm các thẻ metadata bằng cách dựa vào những giá trị có sẵn trong hệ thống như thẻ citation_pdf_url. Đây là thẻ không được miêu tả trong chuẩn Dublin Core nhưng lại rất hữu ích cho Google Scholar

trong việc liên kết metadata với các biểu ghi toàn văn. Việc kết nối tới Google Scholar giúp cho tài nguyên nội sinh của ĐHQGHN được quảng bá rộng khắp trên thế giới, giúp người dùng tin dễ dàng tiếp cận và khai thác, từ đó tăng số lượng trích dẫn của các tác giả trong ĐHQGHN.



Hình 3. Số liệu thống kê lượt truy cập tại các nơi trên thế giới
(Nguồn <http://repository.vnu.edu.vn/>)

2.2. Biên soạn các loại thư mục trực tuyến

Nhằm giúp cán bộ quản lý, giảng dạy, nghiên cứu và người học dễ dàng tìm kiếm và khai thác tài liệu theo các lĩnh vực chuyên môn của mình, VNU-LIC đã biên soạn nhiều loại hình thư mục và giới thiệu rộng rãi trên website của Trung tâm. Tiêu biểu là các thư mục dưới đây:

- *Học liệu số theo đơn vị đào tạo.* Toàn bộ tài liệu số của VNU-LIC được sắp xếp theo 12 đơn vị đào tạo của ĐHQGHN. Trong mỗi đơn vị đào tạo, tài liệu phân chia theo 2 loại hình là giáo trình, sách tham khảo và luận án, luận văn. Người dùng tin cũng có thể tìm tài liệu theo ngành học. Có thể đọc toàn văn các tài liệu này trên SmartPhone qua phần mềm Bookworm.

- *VNU LIC sách mới và VNU LIC sách hot.* Giới thiệu sách mới nhập về và sách được nhiều người đọc. Người dùng tin có thể dễ dàng tìm sách theo các chủ đề (được sắp xếp theo vần chữ cái).

- *Sản phẩm.* Đây là một loại thư mục chuyên đề được gọi là Hướng dẫn chủ đề (Subject Guide). Tài liệu được phân chia thành 4 chủ đề lớn là: Khoa học Tự nhiên - Công nghệ; Khoa học Xã hội - Nhân văn; Ngôn ngữ - Giáo dục; Kinh tế - Luật. Trong mỗi chủ đề lớn, tài liệu được xếp theo các ngành và chuyên ngành hẹp. Tài liệu đa dạng, phong phú bao gồm sách, giáo trình; luận án, luận văn; cơ sở dữ liệu, ... Ngoài chủ đề chính, người dùng tin còn được hướng dẫn tìm kiếm các chủ đề liên quan. Đặc biệt, mục này được kết nối đến nhiều trang web của các thư viện lớn trên thế giới.

- *Công trình khoa học của Đại học Quốc gia Hà Nội (2006 - 2010).* Tiếp nối 4 tập thư mục giới thiệu các công trình nghiên cứu khoa học của Đại học Tổng hợp Hà Nội từ năm 1956, tập V của thư mục này có 2 điểm đặc biệt là lần đầu tiên, ngoài bản in còn có thư mục được tổ chức dưới dạng cơ sở dữ liệu (có thể tra tìm trên mạng) và nội dung,

nhân đề tài liệu được dịch sang tiếng Anh để thuận tiện cho việc hợp tác, chia sẻ dữ liệu và quảng bá kết quả nghiên cứu khoa học của ĐHQGHN. Tài liệu trong thư mục được phân chia theo 5 loại hình ấn phẩm gồm: 1. Luận án, luận văn; 2. Sách, giáo trình; 3. Bài đăng tạp chí; 4. Báo cáo hội nghị khoa học; 5. Kết quả đề tài nghiên cứu khoa học. Trong mỗi loại hình, tài liệu được sắp xếp theo vần chữ cái tên các thành viên của ĐHQGHN. Cuối thư mục có Bảng tra tên tác giả.

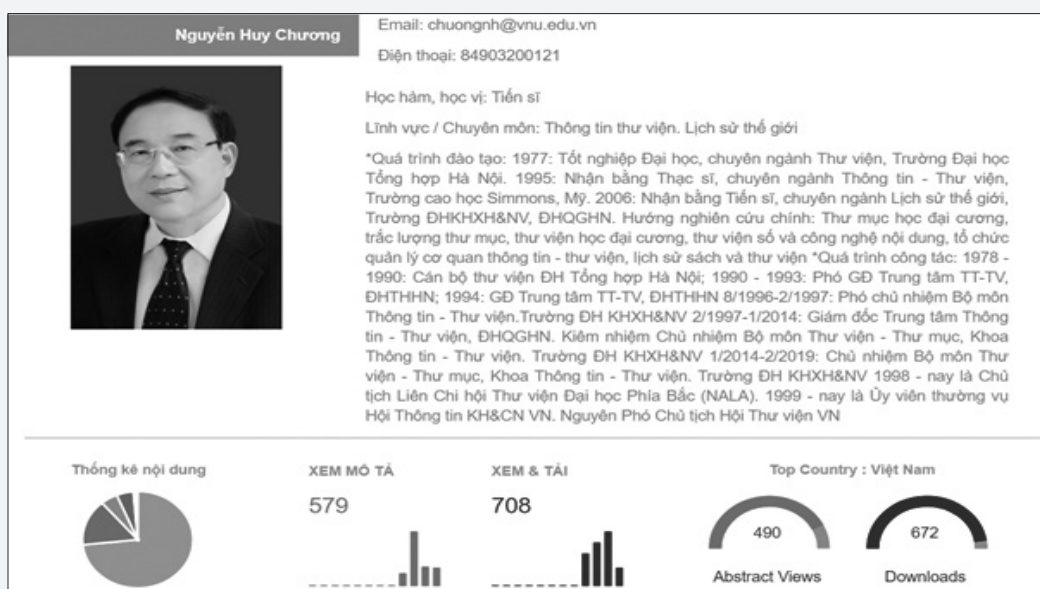
- *25 năm công bố quốc tế ISI & Scopus của Đại học Quốc gia Hà Nội (1993 - 2008).* Danh mục được chia làm 2 phần: công bố trên ISI và công bố trên Scopus lần lượt theo các năm. Cuối mỗi phần đều có Bảng chỉ mục tác giả.

2.3. Quản lý hồ sơ tác giả

ĐHQGHN là đơn vị có số lượng nhà nghiên cứu lớn nhất trong khối các trường đại học tại Việt Nam. Song song với việc quảng bá kho tài nguyên số nội sinh ra thế giới, VNU-LIC cũng tập trung phối hợp với nhà cung cấp để phát triển tính năng “Hồ sơ tác giả” với phần mềm Dspace để phục vụ cho người dùng tin trong ĐHQGHN. Đây là một hình thức để đẩy mạnh việc truyền thông, quảng bá nội bộ.

Từ trang chủ của cổng thông tin Trung tâm TT-TV, ĐHQGHN (lic.vnu.edu.vn), truy cập vào “Tài liệu mở”, bên trái màn hình có mục “Hồ sơ tác giả”. Hồ sơ tác giả cung cấp thông tin miêu tả về một tác giả như: email, học vị, trình độ chuyên môn, đơn vị công tác,... và đặc biệt là danh sách các tài liệu nằm trong kho tài nguyên số nội sinh liên quan tới tác giả đó. Người dùng tin cũng có thể xem được các thống kê liên quan tới tác giả như: số lượng xem, số lượt tải toàn văn,...

Bằng việc xây dựng hồ sơ tác giả, VNU-LIC đang từng bước quảng bá các tác giả tới người dùng tin của ĐHQGHN cũng như người dùng tin trên toàn thế giới, giúp họ dễ dàng tìm kiếm, khai thác và trích dẫn thông tin.



Hình 4. Hồ sơ của tác giả Nguyễn Huy Chương

3. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRẮC LƯỢNG THƯ MỤC TẠI VNU-LIC

3.1. Phát triển tài nguyên thông tin nội sinh

VNU-LIC cần tiếp tục phối hợp với các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQGHN cập nhật thường xuyên và đẩy đủ các sản phẩm và kết quả hoạt động khoa học công nghệ, luận án, luận văn, bài đăng tạp chí, kỷ yếu hội nghị,... của toàn bộ cán bộ và người học thuộc ĐHQG HN lên trang Thư viện số tài liệu nội sinh mà VNU-LIC đang quản lý. Việc đăng tải tài liệu cần đảm bảo tuân thủ quyền tác giả và luật sở hữu trí tuệ.

Phát triển tài nguyên thông tin nội sinh sẽ có tác động nhiều mặt:

- Đối với VNU-LIC: giúp kho tài nguyên số phong phú hơn, đảm bảo cung cấp cho toàn thể người dùng tin trong ĐHQGHN nguồn dữ liệu đầy đủ, chất lượng, đáp ứng mọi nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy, học tập.

- Đối với ĐHQGHN và các đơn vị thành viên: tăng cường quảng bá rộng rãi tài nguyên thông tin của toàn ĐHQGHN cũng như của

từng trường thành viên với thế giới. Từ đó, nâng cao thứ hạng của ĐHQGHN cũng như của từng trường thành viên.

- Đối với các tác giả, các công trình nghiên cứu: sẽ có thêm một kênh để quảng bá và tiếp cận tới các nhà nghiên cứu khác, tăng khả năng trích dẫn và từ đó tăng mức độ uy tín của tác giả trên thế giới.

3.2. Phát triển thêm tính năng cho hồ sơ tác giả

Việc xây dựng Hồ sơ tác giả trên trang Thư viện số tài liệu nội sinh của VNU-LIC mới ở giai đoạn đầu. Chúc năng này cần phải phát triển thêm để giúp nâng cao chất lượng của hồ sơ và cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho người dùng tin. Cụ thể:

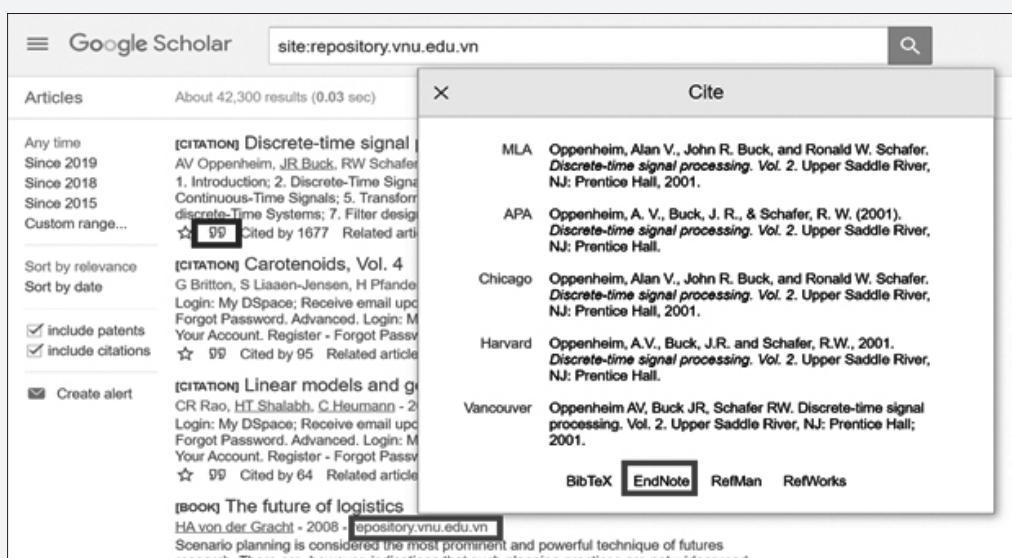
- Có khả năng kết nối tới ORCID (Open Researcher and Contributor ID) (<https://orcid.org>)⁴. Việc kết nối trang Thư viện số tài liệu nội sinh của VNU-LIC tới ORCID giúp cho thông tin về tác giả chính xác và đồng bộ trên toàn thế giới.

⁴ORCID được thành lập năm 2010, là một tổ chức phi lợi nhuận được hỗ trợ bởi các tổ chức nghiên cứu, các nhà xuất bản, các nhà tài trợ, các hiệp hội chuyên nghiệp trên toàn thế giới nhằm mục đích cung cấp số định danh duy nhất cho nhà nghiên cứu.

- Kết nối tới Web of Science, SCOPUS để lấy thông tin về số lượng trích dẫn cho từng bài viết, từng tác giả. Những thông tin này có thể được hiển thị và thống kê để đánh giá mức độ uy tín của từng tác giả ngay trên trang Thư viện số tài liệu nội sinh của ĐHQGHN.

3.3. Khả năng trích dẫn mọi lúc mọi nơi

Bên cạnh việc phát triển tài nguyên thông tin, VNU-LIC cần xây dựng thêm công cụ để các nhà nghiên cứu có thể trích dẫn mọi lúc, mọi nơi. Có thể trích dẫn ngay trong giao diện xem metadata của tài liệu hay như trên giao diện kết quả tìm kiếm của Google Scholar.



Hình 5. Google Scholar cho phép dễ dàng xuất trích dẫn

Google Scholar có tính năng xuất các trích dẫn (citation) để sau đó có thể nhập vào phần mềm quản lý tham khảo. Có thể chọn định dạng BibTex, EndNote (RIS), RefMan hay RefWorks.

Số lượng trích dẫn sẽ tăng lên do nhà nghiên cứu có thể dễ dàng trích xuất và nhập vào các phần mềm quản lý tham khảo mà không có bất kỳ trở ngại nào. Từ đó, cũng giúp quảng bá bài viết của các tác giả trong ĐHQGHN.

Kết luận

Mặc dù mới trong giai đoạn đầu ứng dụng trắc lượng thư mục tại ĐHQGHN, song vai trò, hiệu quả của trắc lượng thư mục đã thể hiện khá rõ. Hy vọng, với sự chỉ đạo và ủng hộ mạnh mẽ của lãnh đạo ĐHQGHN và các đơn vị thành viên, trực thuộc cùng sự quyết tâm cao của VNU-LIC, hoạt động trắc lượng thư mục sẽ tiếp tục được triển khai mạnh mẽ tại ĐHQGHN để mang lại nhiều tiện ích hơn nữa cho người dùng tin, đồng thời vị thế của ĐHQGHN sẽ ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Huy Chương (2019). Ứng dụng trắc lượng thư mục trong việc tạo lập, kiểm soát, quản lý và đánh giá thông tin số. Sách chuyên khảo *Tối ưu hóa quản trị tri thức số*; H.: Đại học Quốc gia Hà Nội; 2019.
2. Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội (2018). Cẩm nang Trung tâm Thông tin - Thư viện 2018: 25 năm công bố quốc tế ISI & Scopus của Đại học Quốc gia Hà Nội (1993 - 2018).
3. <https://lic.vnu.edu.vn>
4. <http://orcid.org>
5. <http://repositories.webometrics.info/en/node/32>
6. <http://repository.vnu.edu.vn>
7. <https://www.vnu.edu.vn>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 8-02-2020; Ngày phản biện đánh giá: 20-02-2020; Ngày chấp nhận đăng: 15-03-2020).